

Ni Viện Viên Không

KINH TỤNG PĀLI



Giọng tụng đọc: Ni Sư Liễu Pháp

Phiên bản: 4/09/2021 11:17 AM

Kinh tụng Pāli

Ni sư Liễu Pháp tụng và thu âm

Ni viện Viên Không, Bà Rịa Vũng Tàu

27-08-2019

Phiên bản: 4/09/2021 11:17 AM

Kinh tụng Pāli

Ni sư Liễu Pháp tụng đọc các bài kinh nhật tụng bằng tiếng Pāli. Giọng đọc chậm, rõ ràng, giúp những vị nào đang tập học tụng tiếng Pāli có thể theo dõi, tụng theo dễ dàng.

Tải tập tin âm thanh kinh tụng:

<https://tinyurl.com/y26gjnt6>

Tải tập tin video:

<https://tinyurl.com/y5ossn5k>

Nguồn: Trung tâm Thiện Đức, YouTube,

<https://www.youtube.com/watch?v=68aZpvsEACs>



Tập kinh Pāli này được soạn ra để giúp người đọc tiện theo dõi các bài kinh tụng của Ni sư Liễu Pháp, không phải để thay thế các tập sách kinh tụng hiện đang phổ biến tại các chùa Nam tông. Độc giả cần phải tham khảo các tập kinh tụng đó để biết thêm ý nghĩa và các chi tiết khác.

– Bình Anson

Tham khảo

- Kinh tụng Nam tông Pāli-Việt, <https://tuniemxu.org>
- Hòa thượng Hộ Tông (2005). Kinh tụng.
- Tỳ-khưu Giới Đức (2014). Kinh tụng Pāli-Việt.
- Tỳ-khưu Siêu Minh (2013). Kinh Nhật tụng Phật giáo Nguyên thủy.
- Tỳ-khưu Tăng Định (2004). Kinh Nhật tụng - Cư sĩ.
- Vô Môn Thiên tự (2014). Kinh tụng Pāli-Việt.

- Amaravati Buddhist Monastery (2015). Chanting Book.
- Dhammarato, Bhikkhu. The Complete Book of Pāli Chanting.
- Metta Forest Monastery (2017). A Chanting Guide.
- Samantha Trust (2014). Chanting Book.
- Tan, C. (2012). A Comprehensive Manual of Traditional Thai Pāli Chanting.

MỤC LỤC

01. Thỉnh chư thiên 00:10	8
02. Dâng hương 01:17.....	8
03. Lễ Phật 01:48.....	8
04. Tán dương Phật 02:19	9
05. Lễ Tam thế Phật 02:49	9
06. Ân đức Phật 03:08.....	9
07. Quy y Phật bảo 03:38.....	9
08. Sám hối Phật bảo 03:57.....	10
09. Lễ bái Pháp bảo 04:21	10
10. Lễ Tam thế Pháp 04:47	10
11. Ân đức Pháp bảo 05:09	10
12. Quy y Pháp bảo 05:34.....	11
13. Sám hối Pháp bảo 05:54.....	11
14. Lễ bái Tăng bảo 06:17	11
15. Lễ Tam thế Tăng 06:42	11
16. Ân đức Tăng bảo 07:04	12
17. Quy y Tăng bảo 08:04	12
18. Sám hối Tăng bảo 08:25	12
19. Lễ bái Xá lợi 08:47.....	13
20. Lễ bái Chư Phật 09:14	13
21. Phép thọ tri Tam quy và Ngũ giới 11:28	14
22. Phép thọ Bát quan trai giới 14:49	15
23. Rải tâm Từ 19:16	17
24. Hồi hướng chúng sinh 21:58	17
25. Kệ hồi hướng đến Chư Thiên 23:16.....	18
26. Hồi hướng phước đến thân quyến 25:14	19
27. Kinh Từ bi 26:02.....	19
28. Kệ Phật lực thắng hạnh 29:27.....	21

29. Kinh Hạnh phúc 33:24.....	23
30. Kinh Tam bảo 37:27.....	25
31. Kệ Hộ trì tối thắng 46:41	29
32. Kệ Hộ trì vô úy 48:18.....	30
33. Kệ Hộ trì Ātānāṭiya 50:29.....	31
34. Kệ Châu báu 51:45	31
35. Các kệ động tâm 52:33.....	33
36. Ba mươi pháp ba la mật 57:21	35
37. Thập nhị duyên khởi 01:01:20.....	37
38. Mẫu đề tam 01:04:20.....	38
39. Kinh Chuyển Pháp luân 01:10:02	41
40. Kệ bố cáo cho thí chủ hoan hỷ 01:20:35	47
41. Kệ Điềm lành vũ trụ 01:22:00	48
42. Kệ hồi hướng quả báo đến ngạ quỷ 01:24:15	49
43. Kệ chúc phúc 01:25:31	50



1. THỈNH CHƯ THIÊN (00:10-01:14)
ĀRĀDHANĀ DEVATĀ

Sagge kāme ca rūpe giri-sikhara-taṭe c' antalikkhe
 vimāne,
 Dipe raṭṭhe ca gāme taru-vana-gahane geḥa-vatthumhi
 khette
 Bhum mā c' āyantu devā jala-thala-visame yakkha-
 gandhabba-nāgā.
 Tiṭṭhantā santike yaṃ muni-vara-vacanaṃ sādhave me
 suṇantu.

Dhamma-ssavanakālo ayam bhadantā.
 Dhamma-ssavanakālo ayam bhadantā.
 Dhamma-ssavanakālo ayam bhadantā.

2. DÂNG HƯƠNG (01:17-01:47)
RATANATTAYAPŪJĀ

Imehi dīpa-dhūp'ādi sakkārehi Buddhamaṃ Dhammaṃ
 Saṅghaṃ
 abhipūjayāmi mātā-pit'ādīnaṃ guṇavantānañca
 mayhañca
 digharattaṃ atthāya hitāya sukhāya.

3. LỄ PHẬT (01:48-02:18)
BUDDHA RATANAPANĀMA

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammā Sambuddhassa.
 Namō Tassa Bhagavato Arahato Sammā Sambuddhassa.
 Namō Tassa Bhagavato Arahato Sammā Sambuddhassa.

4. TÁN DƯƠNG PHẬT (02:19-02:48)

Yo sannisinno vara-bodhi-mūle
 Māraṃ saseṇaṃ mahatiṃ vijeyyo
 Sambodhim' āgacchi ananta ñāṇo
 Lok'uttamo taṃ paṇamāmi Buddhaṃ.

5. LỄ TAM THẾ PHẬT (02:49-03:07)

Ye ca Buddhā atitā ca
 Ye ca Buddhā anāgatā
 Paccuppannā ca ye Buddhā
 Ahaṃ vandāmi sabbadā.

6. ÂN ĐỨC PHẬT (03:08-03:37)

BUDDHA GUṆA

Iti'pi so Bhagavā: Arahaṃ, Sammā Sambuddho, Vijjā-
 CaraṇaSampanṇo, Sugato, Lokavidū, Anuttaro, Purisa-
 damma-sārathi, Satthā-devamanussānaṃ, Buddhō,
 Bhagavā'ti.

7. QUY Y PHẬT BẢO (03:38-03:56)

BUDDHA ATTAPAṬINÑĀ

N'atthi me saraṇaṃ aññaṃ
 Buddhō me saraṇaṃ varaṃ
 Etena sacca-vajjena
 Hotu me jaya-maṅgalaṃ.

8. SÁM HỐI PHẬT BẢO (03:57-04:20)
BUDDHA KHAMĀPANA

Uttam'āṅgena vande'haṃ
Pāda-paṃsuṃ var'uttamaṃ
Buddhe yo khalito doso
Buddho khamatu taṃ mamaṃ.

9. LỄ BÁI PHÁP BẢO (04:21-04:46)
DHAMMA RATANAPANĀMA

Aṭṭh'āṅgik'āriya-patho janānaṃ
Mokkha-ppavesāya ujū ca maggo
Dhammo ayaṃ santi-karo paṇīto
Niyāniko taṃ paṇamāmi Dhammaṃ.

10. LỄ TAM THẾ PHÁP (04:47-05:08)

Ye ca Dhammā atitā ca
Ye ca Dhammā anāgatā
Paccuppannā ca ye Dhammā
Ahaṃ vandāmi sabbadā.

11. AN ĐỨC PHÁP BẢO (05:09-05:33)
DHAMMA GUṆA

Svākkhāto Bhagavatā Dhammo:
Sandiṭṭhiko, Akāliko, Ehipassiko, Opanayiko,
Paccattaṃ veditabbo viññūhīti.

12. QUY Y PHÁP BẢO (05:34-05:53)
DHAMMA ATTAPAṬIÑÑĀ

N'atthi me saraṇaṃ aññaṃ
 Dhammo me saraṇaṃ varaṃ
 Etena sacca-vajjena
 Hotu me jaya-maṅgalaṃ.

13. SÁM HỐI PHÁP BẢO (05:54-06:15)
DHAMMA KHAMĀPANA

Uttam'aṅgena vand'ehaṃ
 Dhammañca du-vidhaṃ varaṃ
 Dhamme yo khalito doso
 Dhammo khamatu taṃ mamaṃ

14. LỄ BÁI TẶNG BẢO (06:17-06:41)
SAṄGHA RATANAPAṆĀMA

Saṅgho visuddho vara-dakkhineyyo
 Sant'indriyo sabba mala-ppahīno
 Guṇehi nekehi samiddhi-patto
 Anāsavo taṃ paṇamāmi Saṅghaṃ.

15. LỄ TAM THẾ TẶNG (06:42-07:03)

Ye ca Saṅghā atitā ca
 Ye ca Saṅghā anāgatā
 Paccuppanā ca ye Saṅghā
 Ahaṃ vandāmi sabbadā.

16. ÂN ĐỨC TẶNG BẢO (07:04-08:03)
SANGHA GUNA

Su-paṭipanno Bhagavato Sāvakaṅgho.
Uju-paṭipanno Bhagavato Sāvakaṅgho.
Ñāya-paṭipanno Bhagavato Sāvakaṅgho.
Sāmici-paṭipanno Bhagavato Sāvakaṅgho.
Yad'idaṃ cattāri purisa-yugāni.
Aṭṭha purisa-puggalā.
Esa Bhagavato Sāvakaṅgho:
Āhuṇeyyo, Pāhuṇeyyo, Dakkhiṇeyyo,
Añjali-karaṇiyo,
Anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassā'ti.

17. QUY Y TẶNG BẢO (08:04-08:23)
SANGHA ATTAPATIÑÑĀ

N'atthi me saraṇaṃ aññaṃ
Saṅgho me saraṇaṃ varaṃ
Etena sacca-vajjena
Hotu me jaya-maṅgalaṃ

18. SÁM HỐI TẶNG BẢO (08:25-08:44)
SANGHA KHAMĀPANA

Uttam'aṅgena vande'haṃ
Saṅghañ ca duvidh'ottamaṃ,
Saṅghe yo khalito doso
Saṅgho khamatu taṃ mamaṃ.

19. LỄ BÁI XÁ LỢI, BẢO THÁP, CÂY BỒ ĐỀ (08:47-09:11)

TIVIDHA CETIYA VANDANAGĀTHĀ

Vandāmi cetiyaṃ sabbaṃ
 Sabba-tṭhānesu patitṭhitaṃ
 Sāririka-dhātu mahābodhiṃ
 Buddha-rūpaṃ sakalaṃ sadā.

20. LỄ BÁI CHỮ PHẬT (09:14-11:26)

SAMBUDDHE

1- Sambuddhe aṭṭhaviṣaṅ ca
 dvādasāṅ ca saḥassake
 pañcasatasahassāni
 namāmi sirasā ahaṃ.
 Tesāṃ dhammaṅca saṅghaṅca
 ādarena namāmihaṃ
 namakārānubhāvena
 hantvā sabbe upaddave
 anekā antarāyāpi
 vinassantu asesato.

2- Sambuddhe pañca
 paññāsaṅca
 catuṣiṣa tisahassake
 dasasatasahassāni
 namāmi sirasā ahaṃ.
 Tesāṃ dhammaṅca saṅghaṅca
 ādarena namāmihaṃ
 namakārānubhāvena

hantvā sabbe upaddave
 anekā antarāyā pi
 vinassantu asesato.

3- Sambuddhe navuttarasate
 aṭṭhacattālisasahassake
 visatisatasahassāni
 namāmi sirasā ahaṃ.
 Tesam dhammañca saṅghañca
 ādarena namāmihaṃ
 namakārānubhāvena
 hantvā sabbe upaddave
 anekā antarāyā pi
 vinassantu asesato.

21. PHÉP THỌ TRÌ TAM QUY VÀ NGŨ GIỚI (11:28- 14:46)

Ukāsa ahaṃ (mayam) bhante visuṃ visuṃ
 rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca silāni yācāmi (ma).
 Dutiyampi ahaṃ (mayam) bhante visuṃ visuṃ
 rakkhanatthāyā tisaraṇena saha pañca silāni yācāmi (ma).
 Tatiyampi ahaṃ (mayam) bhante visuṃ visuṃ
 rakkhanatthāya tisaraṇena saha pañca silāni yācāmi (ma).

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.
 Namō tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.
 Namō tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Sanghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Dutiyampi Sanghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Tatīyampi Sanghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

1. Pāṇātipātā veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
2. Adinnādānā veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
3. Kāmesu micchācārā veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
4. Musāvādā veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
5. Surā-meraya-majjap-pamādaṭṭhānā veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi.

22. PHÉP THỌ BÁT QUAN TRAI GIỚI (14:49-19:15)

Ukāsa ahaṃ (mayam) bhante viṣuṃ viṣuṃ
 rakkhanatthāya tisaraṇena saha aṭṭhaṅgasamannāgatam
 uposathaṃ yācāmi (ma).

Dutiyampi ahaṃ (mayam) bhante viṣuṃ viṣuṃ
 rakkhanatthāya tisaraṇena saha aṭṭhaṅgasamannāgatam
 uposathaṃ yācāmi (ma).

Tatīyampi ahaṃ (mayam) bhante viṣuṃ viṣuṃ
 rakkhanatthāya tisaraṇena saha aṭṭhaṅgasamannāgatam
 uposathaṃ yācāmi (ma).

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.
 Namō tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.
 Namō tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.

Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Sanghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Dutiyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Dutiyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Dutiyampi Sanghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

Tatīyampi Buddhaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Tatīyampi Dhammaṃ saraṇaṃ gacchāmi.
 Tatīyampi Sanghaṃ saraṇaṃ gacchāmi.

1. Pāṇātipātā veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
2. Adinnādānā veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
3. Abrahma-cariyā veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
4. Musāvādā veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
5. Surā-meraya-majjap-pamādaṭṭhānā veramaṇi
sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
6. Vikāla-bhojanā veramaṇi sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
7. Nacca-gīta-vādita-visūka-dassanā mālā-gandha-
vilepana-dhāraṇa-maṇḍana-vibhūsanatṭhānā veramaṇi
sikkhāpadaṃ samādiyāmi.
8. Uccāsayana-mahāsayanā veramaṇi sikkhāpadaṃ
samādiyāmi.

Imaṃ aṭṭhangasamannāgataṃ buddhappaññattaṃ
 uposathaṃ imañca rattiṃ imañca divasaṃ sammadeva
 abhirakkhituṃ samādiyāmi.

23. RÀI TÂM TỪ (19:16-21:56)
SABBADISASU METTĀPHARANAM

Sabbe puratthimāya disāya sattā averā sukhī hontu.
 Sabbe puratthimāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.
 Sabbe dakkhiṇāya disāya sattā averā sukhī hontu.
 Sabbe dakkhiṇāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.
 Sabbe pacchimāya disāya sattāaverā sukhī hontu.
 Sabbe pacchimāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.
 Sabbe uttarāya disāya sattā averā sukhī hontu.
 Sabbe uttarāya anudisāya sattā averā sukhī hontu.
 Sabbe uparimāya disāya sattā averā sukhī hontu.
 Sabbe hetthimāya disāya sattā averā sukhī hontu.
 Sabbe sattā averā hontu, sukhita hontu, niddukkhā
 hontu, abyāpajjhā hontu, anighā hontu, dīghāyukā
 hontu, arogā hontu, sampatthīhi samijjhantu sukhī
 attānam pariharantu, dukkhappattā ca niddukkhā,
 bhayappattā ca nibbhayā, sokappattā ca nissokā hontu
 sabbepi pāṇino.

24. HỒI HƯỚNG CHÚNG SINH (21:58-23:13)
TILOKAVIJAYARĀJAPATTIDĀNA GĀTHĀ

Yaṃ kiñci kusalaṃ kammaṃ
 Kattabbaṃ kiriyaṃ mama
 Kāyena vācāmanasā
 Tidase sugataṃ kataṃ

Ye sattā saññino atthi
 Ye ca sattā asaññino
 Kataṃ puññaphalaṃ mayhaṃ
 Sabbe bhāgi bhavantu te
 Ye taṃ kataṃ suviditaṃ
 Dinnaṃ puññaphalaṃ mayā
 Ye ca tattha na jānanti
 Devā gantvā nivedayaṃ
 Sabbe lokamhi ye sattā
 Jivantāhārahetukā
 Manuññaṃ bhojanaṃ
 Sabbe labhantu mama cetasāti

25. KỆ HỒI HƯỚNG ĐẾN CHƯ THIÊN (23:16-25:12) PAṬIDĀNA GĀTHĀ

1. Yā Devatā santi-vihāra-vāsini
 Thūpe ghare bodhi ghare tahiṃ tahiṃ
 Tā Dhamma-dānena bhavantu pūjitā
 Sotthiṃ karonte'dha vihāra-maṇḍale.
2. Therā ca majjhā navakā ca bhikkhavo
 Sārāmikā dānapati upāsakā
 Gāmā ca desā nigamā ca issarā
 Sappāna bhūtā sukhitā bhavantu te
3. Jalābujā ye'pi ca aṇḍa-sambhavā
 Saṃsedajā tā atha v'opapātikā
 Niyyanikaṃ Dhamma-varaṃ paṭicca te
 Sabbe'pi dukkhassa karontu saṅkhayam.

4. Thātu ciraṃ sataṃ Dhammo
 Dhamma-d-dharā ca puggalā
 Saṅgho hotu samaggo va
 Atthāya ca hitāya ca

5. Amhe rakkhantu saddhammo
 Sabbe'pi Dhamma-cārino
 Vuddhiṃ sampāpuneyyāma
 Dhamm'āriya-ppavedite.

26. HỒI HƯỚNG PHƯỚC ĐẾN THÂN QUYẾN (25:14-25:58)

Idaṃ no (vo) ñātinaṃ hontu. Sukhitā hontu ñātayo
 Idaṃ no (vo) ñātinaṃ hontu. Sukhitā hontu ñātayo
 Idaṃ no (vo) ñātinaṃ hontu. Sukhitā hontu ñātayo

Idaṃ vata me puññaṃ āsava-kkhayāv'ahaṃ hotu
 anāgate.

27. KINH TỬ BI (26:02-29:26) KARAṆĪYA METTĀ SUTTA

1. Karaṇiyam'attha-kusalena
 Yaṃ taṃ santaṃ padaṃ abhisamecca
 Sakko ujū ca su-h-ujū ca
 Suvaco c'assa mudu anatimāni.

2. Santussako ca subharo ca
 Appa-kicco ca sallahuka-vutti
 Sant'indriyo ca nipako ca

Appagabbho kulesu an-anugiddho.

3. Na ca khuddaṃ samācare kiñci
Yena viññū pare upavadeyyuṃ
Sukhino vā khemino hontu
Sabbe sattā bhavantu sukhittā.

4. Ye keci pāṇa-bhūt'atthi
Tasā vā thāvarā va anavasesā
Dighā vā ye mahantā vā
Majjhimā rassakā aṇuka-thūlā.

5. Diṭṭhā vā ye va adiṭṭhā
Ye ca dūre vasanti avidūre,
Bhūtā vā sambhavesi vā
Sabbe sattā bhavantu sukhittā.

6. Na paro paraṃ nikubbetha
N'ātimaññetha katthacinaṃ kañci
Byārosanā paṭigha-saññā
N'aññaṃ'aññaṃ dukkhaṃ'iccheyya.

7. Mātā yathā niyaṃ puttāṃ
Āyusā eka-puttāṃ'anurakkhe
Evam'pi sabba bhūtesu
Mānasā bhāvaye aparimāṇāṃ.

8. Mettañca sabba lokasmiṃ
Mānasā bhāvaye aparimāṇāṃ
Uddhaṃ adho ca tiriyañca
Asambādhaṃ averaṃ asapattaṃ.

9. Tiṭṭhaṃ caraṃ nisinno vā
 Sayāno vā yāvat'assa vigatamiddho
 Etaṃ satiṃ adhiṭṭheyya
 Brahmam'etaṃ vihāraṃ idham'āhu.

10. Diṭṭhiñca anupagamma
 Silavā dassanena sampanno
 Kāmesu vineyya gedhaṃ
 Na hi jātu gabbha-seyyaṃ punaretī'ti.

28. KÊ PHẬT LỰC THẮNG HẠNH (29:27-33:23)
BUDDHA JAYAMAṄGALA GĀTHĀ

1. Bāhuṃ sahaṣsam'abhinimmita sāvudh'antaṃ
 Girimekhalaṃ udita ghora-sasena-māraṃ
 Dān'ādi dhamma-vidhinā jītavā Mun'indo
 Taṃ tejasā bhavatu me (te) jaya-maṅgalāni.

2. Mār'ātirekam-abhiyujjhita sabba rattiṃ
 Ghoraṃ pan'ālavaka makkham'ath'addha yakkhaṃ
 Khanti sudanta-vidhinā jītavā Mun'indo
 Taṃ tejasā bhavatu me (te) java-maṅgalāni.

3. Nālāgiriṃ gaja-varaṃ ati-matta-bhūtaṃ
 Dāv'aggi cakkam-asani'va sudāruṇ'antaṃ
 Mett'ambu-seka vidhinā jītavā Mun'indo
 Taṃ tejasā bhavatu me (te) java-maṅgalāni.

4. Ukkhitta-khaggam-atihattṭha su-dāruṇ'antaṃ
 Dhāvan tiyojana-path'Āṅgulimālavantaṃ

Iddhi'bhisaṅkhata-mano jītavā Mun'indo
Taṃ tejasā bhavatu me (te) java-maṅgalāni.

5. Katvāna kaṭṭham'udaraṃ iva gabbhiniyā
Ciñcāya duṭṭha-vacanaṃ jana-kāya-majjhe
Santena somma-vidhinā jītavā Mun'indo
Taṃ tejasā bhavatu me (te) jaya-maṅgalāni.

6. Saccam vihāyam-ati-Saccaka-vāda-ketum
Vād'ābhiropita-manaṃ ati-andha-bhūtaṃ
Paññā-padīpa-jalito jītavā Mun'indo
Taṃ tejasā bhavatu me (te) jaya-maṅgalāni.

7. Nandopananda-bhujagaṃvibuddhaṃ mah'iddhiṃ.
Puttena thera bhujagena dam'āpayanto
Iddh'ūpadesa-vidhinā jītavā Mun'indo
Taṃ tejasā bhavatu me (te) java-maṅgalāni.

8. Duggāha-ditṭhi bhujagena sudatṭha-hatthaṃ
Brahmaṃ visuddhi-jutim-iddhi-Bak'ābhidhānaṃ
Ñāṇ'āgadena vidhinā jītavā Mun'indo
Taṃ tejasā bhavatu me (te) jaya-maṅgalāni.

9. Etāpi Buddha-jaya-maṅgala-atthagāthā
Yo vācano dina-dine sarate ma tandī
Hitvāna neka-vividhāni c'upaddavāni
Mokkhaṃ sukhaṃ adhigameyya naro sapañño.

29. KINH HẠNH PHÚC (33:24-37:26)

(MAṄGALA SUTTĀRAMBO)

Evam me sutam: Ekam samayaṃ Bhagavā Sāvattiyam viharati Jetavane Anāthapiṇḍikassa Ārāme. Atha kho aññatarā devatā abhikkantāya rattiyā abhikkanta-vaṇṇā kevala-kappaṃ Jetavanam obhāsetvā yena Bhagavā ten' upasaṅkami, upasaṅkamtvā Bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ aṭṭhāsi. Ekamantaṃ ṭhitā kho sā devatā Bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi.

(MAṄGALA SUTTA)

Bahū devā manussā ca
Maṅgalāni acintayum
Ākaṅkhamānā soṭṭhānam
Brūhi maṅgalam'uttamaṃ.

1. Asevanā ca bālānam
Paṇḍitānañca sevā
Pūjā ca pūjanīyānam
Etaṃ maṅgalam'uttamaṃ.

2. Paṭirūpa-desa-vāso ca
Pubbe ca kata-puññatā
Atta sammā paṇidhi ca
Etaṃ maṅgalam'uttamaṃ.

3. Bāhu-saccañca sippañca
Vinayo ca susikkhito
Subhāsītā ca yā vācā
Etaṃ maṅgalam'uttamaṃ.

4. Mātā-pitu upaṭṭhānaṃ
 Putta-dārassa saṅgaho
 Anākulā ca kammantā
 Etaṃ maṅgalam'uttamaṃ.

5. Dānañca dhamma-cariyā ca
 Nātakānañca saṅgaho
 Anavajjāni kammāni
 Etaṃ maṅgalam'uttamaṃ.

6. Ārati-virati pāpā
 Majja-pānā ca saññamo
 Appamādo ca dhammesu
 Etaṃ maṅgalam'uttamaṃ.

7. Gāravo ca nivāto ca
 Santuṭṭhī ca kataññutā
 Kālena dhamma-savanaṃ
 Etaṃ maṅgalam'uttamaṃ.

8. Khantī ca sovacassatā
 Samaṇānañca dassanaṃ
 Kālena Dhamma-sākacchā
 Etaṃ maṅgalam'uttamaṃ.

9. Tapo ca brahma-cariyā ca
 Ariya-saccāni dassanaṃ
 Nibbāna-sacchikiriyā ca
 Etaṃ maṅgalam'uttamaṃ.

10. Phuṭṭhassa loka-dhammehi
Cittaṃ yassa na kampati
Asokaṃ, virajaṃ, khemaṃ
Etaṃ maṅgalam'utamaṃ.

11. Etādisāni katvāna
Sabbattham'aparājītā
Sabbattha-sotthiṃ gacchanti taṃ
Tesaṃ maṅgalam'uttaman'ti.

30. KINH TAM BẢO (37:27-46:37)

(RATANA SUTTĀRAMBHO)

1. Pañidhānato patthāya Tathāgatassa dasa pāramiyo
dasa upapāramiyo dasa param'attha pāramiyo pañca
mahā-pari-ccāge tisso cariyā pacchima-bbhava
gabbh'āvakkantiṃ jātiṃ abhinikkhamanaṃ padhāna-
cariyaṃ bodhi-pallaṅke māra-vijayaṃ.

2. Sabb'aññuta-ññāṇa-ppaṭivedhaṃ nava lok'uttara-
dhamme'ti. Sabbe'pi me Buddha-guṇe āvajjitvā Vesāliyā
tisu Pākār'antaresu ti-yāma-rattiṃ parittaṃ karonto
āyasmā Ānanda-thero viya kāruñña-cittaṃ upaṭṭhapetvā.

3. Koṭi-sata-sahassesu cakkavāḷesu Devatā yassānaṃ
paṭiggaṇhanti yañca Vesāliyaṃ pure rog'āmanussa
dubbhikkha-sambhūtaṃ tividdhaṃ khayaṃ
khippam'antara-dhāpesi parittaṃ taṃ bhaṇāma he.

(RATANA SUTTA)

1. Yān'idha bhūtāni samāgatāni
Bhummāni vā yāni'va antalikkhe
Sabbe'va bhūtā sumanā bhavantu
Atho'pi sakkacca suṇantu bhāsitaṃ.
2. Tasmā hi bhūtāni sametha sabbe
Mettaṃ karotha mānusiya pajāya
Divā ca ratto ca haranti ye balim
Tasmā hi ne rakkhatha appamattā.
3. Yaṃ kiñci vittaṃ idha vā huraṃ vā
Saggesu vā yaṃ ratanaṃ paṇitaṃ
Na no samaṃ atthi Tathāgatena
Idam'pi Buddhhe ratanaṃ paṇitaṃ.
Etena saccena suvatthi hotu.
4. Khayaṃ virāgaṃ amataṃ paṇitaṃ
Yad' ajjhagā Sakyamuni samāhito
Na tena Dhammena sam'atthi kiñci
Idam'pi Dhamme ratanaṃ paṇitaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.
5. Yaṃ Buddha-seṭṭho parivaṇṇayi sucim
Samādhim'ānantarik'aññaṃ'āhu
Samādhinā tena samo na vijjati
Idam'pi Dhamme ratanaṃ paṇitaṃ
Etena saccena suvatthi hotu.
6. Ye puggalā aṭṭha satama pasatthā
Cattāri etāni yugāni honti

Te dakkhiṇeyyā Sugatassa Sāvakā
 Etesu dinnāni mahā-pphalāni
 Idam'pi Saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
 Etena saccena suvatthi hotu.

7. Ye su-ppayuttā manasā dalhena
 Nikkāmino Gotama-sāsanamhi
 Te patti-pattā amataṃ vigayha
 Laddhā mudhā nibbutiṃ bhuñjamānā
 Idam'pi Saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
 Etena saccena suvatthi hotu.

8. Yath'indakhīlo paṭhaviṃ sito siyā
 Catūbhi vātebhi asampakampiyo
 Tath'ūpamaṃ sappurisaṃ vadāmi yo
 Ariya-saccāni avecca-passati
 Idam'pi Saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
 Etena saccena suvatthi hotu.

9. Ye ariya-saccāni vibhāvayanti
 Gambhīra paññena sudesitāni
 Kiñc'āpi te honti bhusa-ppamattā
 Na te bhavaṃ aṭṭhamam'ādiyanti
 Idam'pi Saṅghe ratanaṃ paṇītaṃ
 Etena saccena suvatthi hotu.

10. Sahāvassa dassanā-sampadāya
 Tayassu dhammā jahitā bhavanti
 Sakkāya-ditṭhi vicikicchitañca
 Silabbataṃ vā'pi yad'atthi kiñci
 Catūh'apāyehi ca vippamutto

Cha c'ābhiṭṭhānāni abhabbo kātuṃ
 Idam'pi Saṅghe ratanaṃ paṇitaṃ
 Etena saccena suvatthi hotu.

11. Kiñc'āpi so kammaṃ karoti pāpakaṃ
 Kāyena vācā uda cetasā vā
 Abhabbo so tassa paṭicchādāya
 Abhabbatā diṭṭha-padassa vuttā
 Idam'pi Saṅghe ratanaṃ paṇitaṃ
 Etena saccena suvatthi hotu.

12. Vana-ppagumhe yathā bhussit'agge
 Gimhāna-māse paṭhamasmimṃ gimhe
 Tath'ūpamaṃ Dhamma-varaṃ adesayi
 Nibbāna-gāmiṃ paramaṃ hitāya
 Idam'pi Buddhē ratanaṃ paṇitaṃ
 Etena saccena suvatthi hotu.

13. Varo var'aññū varado var'āharo
 Anuttaro Dhamma-varaṃ adesayi
 Idam'pi Buddhē ratanaṃ paṇitaṃ
 Etena saccena suvatthi hotu.

14. Khīṇaṃ purāṇaṃ navaṃ n'atthi sambhavaṃ,
 Virattacitt'āyatike bhavasmimṃ.
 Te khīṇa-bijā avirūḷhi chandā,
 Nibbanti dhirā yathā yaṃ padīpo.
 Idam'pi Saṅghe ratanaṃ paṇitaṃ,
 Etena saccena suvatthi hotu.

15. Yān'idha bhūtāni samāgatāni
 Bhummāni vā yāni'va antalikkhe
 Tathāgataṃ Deva-manussa-pūjitaṃ
 Buddhaṃ namassāma suvatthi hotu.

16. Yān'idha bhūtāni samāgatāni
 Bhummāni vā yāni'va antalikkhe
 Tathāgataṃ Deva-manussa-pūjitaṃ
 Dhammaṃ namassāma suvatthi hotu.

17. Yān'idha bhūtāni samāgatāni
 Bhummāni vā yāni'va antalikkhe
 Tathāgataṃ Deva-manussa-pūjitaṃ
 Saṅghaṃ namassāma suvatthi hotu.

31. KĒ HỘ TRÌ TỐI THẮNG (46:41-48:16) JAYA PARITTA GĀTHĀ

1. Mahā-kāruṇiko nātho
 Hitāya sabba pāṇinaṃ
 Pūretvā pārami sabbā
 Patto sambodhim-uttamaṃ
 Etena sacca-vajjena
 Hotu te jaya-maṅgalaṃ.

2. Jayanto bodhiyā mūle
 Sakyānaṃ nandi-vaḍḍhano
 Evaṃ tvaṃ vijayo hoti
 Jayassu jaya-maṅgale.
 Aparājita pallaṅke
 Sise paṭhavi-pokkhare.

3. Abhiseke sabba-Buddhānaṃ
 Agga-ppatto pamodati
 Su-nakkhattaṃ su-maṅgalaṃ
 Su-pabhātaṃ su-h-uṭṭhitaṃ
 Su-khaṇo su-muhutto ca
 Su-yiṭṭhaṃ brahma-cārisu.

4. Padakkhiṇaṃ kāya-kammaṃ
 Vācā-kammaṃ padakkhiṇaṃ
 Padakkhiṇaṃ mano-kammaṃ
 Paṇidhī te padakkhiṇā.
 Padakkhiṇāni katvāna
 Labhant'atthe padakkhiṇe.

32. KĒ HÔ TRÌ VÔ ÚY (48:18-50:23) ABHAYA PARITTA SUTTA

1. Yaṃ du-nnimittaṃ ava-maṅgalañca
 Yo c'āmanāpo sakuṇassa saddo
 Pāp'āgho du-ssupinaṃ akantaṃ
 Buddh'ānubhāvena vinassamentu.

2. Yaṃ du-nnimittaṃ ava-maṅgalañca
 Yo c'āmanāpo sakuṇassa saddo
 Pāp'āgho du-ssupinaṃ akantaṃ
 Dhamm'ānubhāvena vinassamentu.

3. Yaṃ du-nnimittaṃ ava-maṅgalañca
 Yo c'āmanāpo sakuṇassa saddo
 Pāp'āgho du-ssupinaṃ akantaṃ

Saṅgh'ānubhāvena vinassamentu.

4. Dukkha-ppattā ca ni-ddukkhā
 Bhaya-ppattā ca ni-bbhayā
 Soka-ppattā ca ni-ssokā
 Hontu sabbe pi pāṇino.

5. Etā-vatā ca amhehi
 Sambhataṃ puñña-sampadaṃ
 Sabbe dev'ānumodantu
 Sabba sampatti-siddhiyā.

6. Dānaṃ dadantu saddhāya
 Silaṃ rakkhantu sabbadā
 Bhāvan'ābhiratā hontu
 Gacchantu Devat'āgatā.

7. Sabbe Buddhā bala-ppattā
 Paccekānañca yaṃ balaṃ
 Arahantānañca tejena
 Rakkhaṃ bandhāmi sabbaso.

33. KĒ HŌ TRĪ ĀṬĀNĀṬĪYA (50:29-51:43) ĀṬĀNĀṬĪYA PARITTA GĀTHĀ

1. Sakkatvā Buddha-ratanaṃ
 Osadhaṃ uttamaṃ varam
 Hītaṃ deva-manussānaṃ
 Buddha-tejena sotthinā
 Nassant'upaddavā sabbe
 Dukkhā vūpasamentu te.

2. Sakkatvā Dhamma-ratanam
 Osadham uttamam varam
 Pariḷāh' upasamanam
 Dhamma-tejena sotthinā
 Nassant' upaddavā sabbe
 Bhayā vūpasamentu te.

3. Sakkatvā Saṅgha-ratanam
 Osadham uttamam varam
 Āhuneyyam pāhuneyyam
 Saṅgha-tejena sotthinā
 Nassant' upaddavā sabbe
 Rogā vūpasamentu te.

34. KĒ CHĀU BĀU (51:45-52:31)

1. Yam kiñci ratanam loke
 Vijjati vividham puthu
 Ratanam Buddha-samam n'atthi
 Tasmā sotthi bhavantu te.

2. Yam kiñci ratanam loke
 Vijjati vividham puthu
 Ratanam Dhamma-samam n'atthi
 Tasmā sotthi bhavantu te.

3. Yam kiñci ratanam loke
 Vijjati vividham puthu
 Ratanam Saṅgha-samam n'atthi
 Tasmā sotthi bhavantu te.

35. CÁC KỆ ĐỘNG TÂM (52:33-57:18)

Aniccā vata saṅkhārā,
Uppādavayadhammino,
Uppajjitvā nirujjhanti,
Tesaṃ vūpasamo sukho.

Aniccā vata saṅkhārā,
Uppādavayadhammino,
Uppajjitvā nirujjhanti,
Tesaṃ vūpasamo sukho.
Aniccā vata saṅkhārā,
Uppādavayadhammino,
Uppajjitvā nirujjhanti,
Tesaṃ vūpasamo sukho.

1) Na gāmadhammo nigamassa dhammo,
Na cāpiyaṃ ekakulassa dhammo,
Sabbassa lokassa sadevakassa,
Eseva dhammo yadidaṃ aniccatā

2) Na gāmadhammo nigamassa dhammo,
Na cāpiyaṃ ekakulassa dhammo,
Sabbassa lokassa sadevakassa,
Eseva dhammo yadidaṃ ca dukkhatā.

3) Na gāmadhammo nigamassa dhammo,
Na cāpiyaṃ ekakulassa dhammo,
Sabbassa lokassa sadevakassa,
Eseva dhammo yadidaṃ anattatā.

Aciraṃ vatayaṃ kāyo,
 Paṭhaviṃ adhisessati,
 Chuddho apetaviññāṇo,
 Niratthamva kaliṅgaram.

Aciraṃ vatayaṃ kāyo,
 Paṭhaviṃ adhisessati,
 Chuddho apetaviññāṇo,
 Niratthamva kaliṅgaram.

Aciraṃ vatayaṃ kāyo,
 Paṭhaviṃ adhisessati,
 Chuddho apetaviññāṇo,
 Niratthamva kaliṅgaram.

(*Āyu usmā ca viññāṇam,*)
 Yadā kāyaṃ jahantimaṃ,
 Apavittho tadā seti,
 Niratthamva kaliṅgaram.

Sabbe sattā marisanti,
 Maraṇantaṃ hi jīvitaṃ,
 Yathākammaṃ gamissanti,
 Puññapāpabhalūpagā,
 Nirayaṃ pāpakammantā,
 Puññakammā ca sugatiṃ,
 Tasmā kareyya kalyāṇaṃ,
 Nicayaṃ samparāyikaṃ,
 Puññāni paralokasmiṃ,
 Pattiṭṭhā honti pāṇiṇaṃ.

Sabbe saṅkhārā aniccāti,
 Yadā paññāya passati,
 Atha nibbindati dukkhe,
 Esa maggo visuddhiyā.

Sabbe saṅkhārā dukkhāti,
 Yadā paññāya passati,
 Atha nibbindati dukkhe,
 Esa maggo visuddhiyā.

Sabbe dhammā anattāti,
 Yadā paññāya passati,
 Atha nibbindati dukkhe,
 Esa maggo visuddhiyā.

Yama-purisā'pi ca taṃ upaṭṭhitā
 Uyyoga-mukkhe ca tiṭṭhati
 Pātheyyam'pi ca te na vijjati
 So karoḥi dīpaṃ attano
 Khippaṃ vāyama paṇḍito bhava
 Niddhanta-malo anaṅgano
 Dibbaṃ ariya-bhūmiṃ ehisi.

36. BA MƯƠI PHÁP BA LA MẬT (57:21-01:01:18) TIDASA PĀRAMĪ

1. Itipi so bhagavā dāna-parāmi sampanno
 Itipi so bhagavā dāna-upa-pārami sampanno
 Itipi so bhagavā dāna-paramattha-pārami sampanno.

2. Itipi so bhagavā sila-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā sila-upa-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā sila-paramattha-pāramī sampanno.
3. Itipi so bhagavā nekkhamma-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā nekkhamma-upa-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā nekkhamma-paramattha-pāramī sampanno.
4. Itipi so bhagavā paññā-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā paññā-upa-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā paññā-paramattha-pāramī sampanno.
5. Itipi so bhagavā viriya-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā viriya-upa-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā viriya-paramattha-pāramī sampanno.
6. Itipi so bhagavā khanti-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā khanti-upa-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā khanti-paramattha-pāramī sampanno.
7. Itipi so bhagavā sacca-pāramī sampanno.
 Itipi so bhagavā sacca-upa-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā sacca-paramattha-pāramī sampanno.
8. Itipi so bhagavā adhiṭṭhāna-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā adhiṭṭhāna-upa-pāramī sampanno
 Itipi so bhagavā adhiṭṭhāna-paramattha-pāramī sampanno.

9. Itipi so bhagavā mettā-pārami sampanno
 Itipi so bhagavā mettā-upa-pārami sampanno
 Itipi so bhagavā mettā-paramattha-pārami sampanno.

10. Itipi so bhagavā upekkhā-pārami sampanno
 Itipi so bhagavā upekkhā-upa-pārami sampanno
 Itipi so bhagavā upekkhā-paramattha-pārami sampanno.

11. Itipi so bhagavā dasa-pārami sampanno
 Itipi so bhagavā dasa-upa-pārami sampanno
 Itipi so bhagavā dasa-paramattha-pārami sampanno ti.

37. THẬP NHỊ DUYÊN KHỞI (01:01:20-01:04:17) PAṬṬICCA SAMUPPĀDA

Avijjā paccayā saṅkhārā
 Saṅkhāra paccayā viññāṇaṃ
 Viññāṇa paccayā nāma-rūpaṃ
 Nāma-rūpa paccayā saḷ'āyatanaṃ
 Saḷ'āyatana paccayā phasso
 Phassa paccayā vedānā
 Vedanā paccayā taṇhā
 Taṇhā paccayā upādānaṃ
 Upādāna paccayā bhavo
 Bhava paccayā jāti
 Jāti paccayā jarā-maraṇaṃ

Soka-parideva-dukkha-domanass'upāyāsā sambhavanti.
 Evam'etassa kevalassa dukkhakkhandhassa samudayo
 hoti.

Avijjāya tv'eva asesā virāga nirodhā
 Saṅkhāra nirodho saṅkhāra nirodhā
 Viññāṇa nirodho viññāṇa nirodhā
 Nāma-rūpa nirodho nāma-rūpa nirodhā
 Saḷ'āyatana nirodho saḷ'āyatana nirodhā
 Phassa nirodho phassa nirodhā
 Vedanā nirodho vedanā nirodhā
 Taṇhā nirodho taṇhā nirodhā
 Upādāna nirodho upādāna nirodhā
 Bhava nirodho bhava nirodhā
 Jāti nirodho jāti nirodhā jarā-maraṇaṃ
 Soka-parideva-dkkha-domanass' upāyāsā nirujjhanti.

Evam'etassa kevalassa dukkha-kkhandhassa nirodho
 hoti.

38. MĀU ĐÊ TAM (01:04:20-01:10:00)
 TIMĀTIKĀ

Kusalā dhammā
 Akusalā dhammā
 Abyākatā dhammā.

Sukhāya vedanāya sampayuttā dhammā
 Dukkhāya vedanāya sampayuttā dhammā
 Adukkha-m-asukhāyavedanāya sampayuttā dhammā.

Vipākā dhammā
 Vipāka-dhamma-dhammā
 Neva-vipāka-na-vipāka-dhamma-dhammā.

Upādinn'upādāniyā dhammā
 An-upādinn'upādāniyā dhammā
 An-upādinn'ān-upādāniyā dhammā.

Saṅkiliṭṭha-saṅkilesikā dhammā
 Asaṅkiliṭṭha-saṅkilesikā dhammā
 Asaṅkiliṭṭh'āsaṅkilesikā dhammā.

Savitakka-savicārā dhammā
 Avitakka-vicāramattā dhammā
 Avitakk'āvicārā dhammā.

Pīti-sahagatā dhammā
 Sukha-sahagatā dhammā
 Upekkhā-sahagatā dhammā.

Dassanena pahātabbā dhammā
 Bhāvanāya pahātabbā dhammā
 Neva dassanena na bhavānāya pahātabbā dhammā.

Dassanena pahātabbā hetukā dhammā
 Bhāvanāya pahātabbā hetukā dhammā
 Neva dassanena na bhavānāya pahātabbā hetukā
 dhammā.

Ācaya-gāmino dhammā
 Apacaya-gāmino dhammā
 Nev'ācaya-gāmino n'āpacaya-gāmino dhammā.

Sekkhā dhammā
 Asekkhā dhammā

Neva-sekkhā n'āsekkhā dhammā.

Parittā dhammā
Mahaggatā dhammā
Appamānā dhammā.

Paritt'ārammaṇā dhammā
Mahaggat'ārammaṇā dhammā
Appamān'ārammaṇā dhammā.

Hinā dhammā
Majjhimā dhammā
Paṇitā dhammā.

Micchatta-niyatā dhammā
Samatta-niyatā dhammā
Aniyatā dhammā.

Magg'ārammaṇā dhammā
Magga-hetukā dhammā
Magg'ādhipatino dhammā.

Uppannā dhammā
An-uppannā dhammā
Uppātino dhammā.

Atitā dhammā
Anāgatā dhammā
Paccuppannā dhammā.

Atit'ārammaṇā dhammā
 Anāgat'ārammaṇā dhammā
 Paccuppann'ārammaṇā dhammā.

Ajjhattā dhammā
 Bahiddhā dhammā
 Ajjhatta-bahiddhā dhammā.

Ajjhatt'ārammaṇā dhammā
 Bahiddh'ārammaṇā dhammā
 Ajjhatta-bahiddh'ārammaṇā dhammā.

Sa-nidassana-sa-ppaṭighā dhammā
 A-nidassana-sa-ppaṭighā dhammā
 Anidassan'appaṭighā dhammā.

Bāvisati-tika-mātikā dhamma-saṅgani-pakaranam nāma
 samattam.

39. KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN (01:10:02-01:20:32) DHAMMACAKKAPPAVATTANA SUTTA

(UYYOJANA GĀTHĀ)

Bhikkhūnaṃ pañcavaggīnaṃ, Isipatananāmake
 Migadāye Dhammavaram, yaṃ taṃ Nibbānapāpakam
 Sahampatināmakena, Mahābrahmena yācito
 Catusaccam pakāsento, lokanātho adesayi
 Nanditam sabba devehi, sabbasampattisādhakam
 Maggaphalasukhatthāya, Dhammacakkam bhanāma he!

1. Evaṃ me sutam - ekaṃ samayaṃ Bhagavā
Bārāṇasīyaṃ viharati Isipatane migadāye. Tatra kho
Bhagavā pañcavaggiye bhikkhū āmantesi.
Dve me bhikkhave antā pabbajitena na sevitabbā. Katame
dve?

Yo cāyaṃ kāmesu kāmasukhallikānuyogo, hino, gammo,
pothujaniko, anariyo, anattasamhito.

Yo cāyaṃ attakilamathānuyogo dukkho, anariyo,
anattasamhito.

Ete kho bhikkhave ubho ante anupagamma majjhimā
paṭipadā Tathāgatena abhisambuddhā cakkhu-karaṇi
ñāṇa-karaṇi upasamāya abhiññāya sambodhāya
nibbānāya saṃvattati.

2. Katamā ca sā bhikkhave majjhimā paṭipadā
Tathāgatena abhisambuddhā cakkhu-karaṇi ñāṇa-karaṇi
upasamāya abhiññāya sambodhāya nibbānāya
saṃvattati?

Ayameva ariyo aṭṭhaṅgiko maggo. Seyyathidaṃ?
Sammādiṭṭhi, sammāsaṅkappo, sammāvācā,
sammākammanto, sammā-ājīvo, sammāvāyāmo,
sammāsati, sammāsamādhi.

Ayaṃ kho sā bhikkhave majjhimā paṭipadā Tathāgatena
abhisambuddhā cakkhu-karaṇi ñāṇa-karaṇi upasamāya
abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati.

3. Idaṃ kho pana bhikkhave dukkhaṃ ariyasaccaṃ, jātipi
dukkhā, jarāpi dukkhā, byādhipi dukkhā, maraṇampi
dukkhaṃ, appiyehi sampayogo dukkho, piyehi
vippayogo dukkho, yaṃ picchaṃ na labhati taṃ pi

dukkhaṃ, saṅkhittena pañcupādānakkhandhā pi dukkhā.

4. Idaṃ kho pana bhikkhave dukkhasamudayaṃ ariyasaccaṃ, yāyaṃ taṇhā ponobbhavikā nandīrāga-sahagatā tatra tar'ābhinandini. Seyyathidaṃ, kāmataṇhā, bhavataṇhā, vibhavataṇhā.

5. Idaṃ kho pana bhikkhave dukkhanirodhaṃ ariyasaccaṃ, yo tassāyeva taṇhāya asesavirāga-nirodho cāgo paṭinissaggo mutti anālayo.

6. Idaṃ kho pana bhikkhave dukkha nirodhagāminī paṭipadā ariyasaccaṃ. Ayameva ariyo aṭṭhaṅgiko maggo. Seyyathidaṃ, sammādiṭṭhi, sammāsaṅkappo, sammāvācā, sammākammanto, sammā-ājivo, sammāvāyāmo, sammāsati, sammāsamādhi.

7. Idaṃ dukkhaṃ ariyasaccaṃ'ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ. udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi. Taṃ kho pan'idaṃ dukkhaṃ ariyasaccaṃ pariññeyyan'ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi.

Taṃ kho pan'idaṃ dukkhaṃ ariyasaccaṃ pariññātan'ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi.

8. Idaṃ dukkhasamudayaṃ ariyasaccan' ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi.

Taṃ kho pan'idaṃ dukkhasamudayaṃ ariyasaccaṃ pahātabban'ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi.

Taṃ kho pan'idaṃ dukkhasamudayaṃ ariyasaccaṃ pahīnan'ti me bhikkhave pubbe ananusstesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi.

9. Idaṃ dukkhanirodhaṃ ariyasaccan' ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi.

Taṃ kho pan'idaṃ dukkhanirodhaṃ ariyasaccaṃ sacchikātabban'ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi.

Taṃ kho pan'idaṃ dukkhanirodhaṃ ariyasaccaṃ sacchikātan'ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi.

10. Idaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasaccan' ti me bhikkhave pubbe ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi.

Taṃ kho paṇ'idaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā
ariyasaccaṃ bhāvetabban'ti me bhikkhave pubbe
ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ
udapādi, paññā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi.
Taṃ kho paṇ'idaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā
ariyasaccaṃ bhāvitan'ti me bhikkhave pubbe
ananussutesu dhammesu cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ
udapādi, paṇā udapādi, vijjā udapādi, āloko udapādi.

11. Yāvakiṇca me bhikkhave imesu catūsu
ariyasaccesu evaṃ Tiparivaṭṭaṃ dvādasākāraṃ
yathābhūtaṃ ñāṇadassanaṃ na suvisuddhaṃ ahosi,
neva tāv'āhaṃ bhikkhave sadevake loke samārake
sabrahmake sassamaṇabrahmaniyā pajāya
devamanussāya “anuttanaṃ sammā-sambodhiṃ
abhisambuddho” ti paccaññāsiṃ.

12. Yato ca kho me bhikkhave imesu catūsu ariyasaccesu
evaṃ Tiparivaṭṭaṃ dvādasākāraṃ yathābhūtaṃ
ñāṇadassanaṃ suvisuddhaṃ ahosi, ath'āhaṃ bhikkhave
sadevake loke samārake sabrahmake
sassamaṇabrahmaniyā pajāya devamanussāya
“anuttaraṃ sammā sambodhiṃ abhisambuddho” ti
paccaññāsiṃ.

Ñāṇaṇca pana me dassanaṃ udapādi “akuppā me
vimutti, ayam'antimā jāti, natthi'dāni punabbhavoti”.

13. Idam'avoca Bhagavā attamaṇā pañcavaggiyā bhikkhū
Bhagavato bhāsitaṃ abhinandan'ti.
Imasmiṇca pana veyyākaraṇasmiṃ bhaññamāne
āyasmato Koṇḍaññaassa virajaṃ vītamalaṃ

dhammacakkhuṃ udapādi “yaṃ kiñci
samudayadhammaṃ sabbantaṃ nirodhadhammaṃ” ti.

14. Pavattite ca pana Bhagavatā dhammacakke bhumṃā
devā saddamanussāvesuṃ “etaṃ Bhagavatā
Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ
dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇena vā
brahmaṇena vā devena vā mārena vā brahmuna vā
kenaci vā lokasmin’ ti.”

Bhumṃānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā Cātummahārājikā
devā sadda-manussāvesuṃ ...

Cātummahārājikānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā

Tāvatiṃsā devā saddamanussāvesuṃ ...

Tāvatiṃsānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā Yāmā devā
sadda-manussāvesuṃ ...

Yāmānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā Tusitā devā sadda-
manussāvesuṃ ...

Tusitānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā Nimmānarati devā
sadda-manussāvesuṃ ...

Nimmānaratiṇaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā

Paranimmitavasavatti devā saddamanussāvesuṃ ...

Paranimmitavasavattinaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā

Brahmakāyikā devā saddamanussāvesuṃ “Etaṃ
Bhagavatā Bārāṇasiyaṃ Isipatane migadāye anuttaraṃ
dhammacakkaṃ pavattitaṃ appaṭivattiyaṃ samaṇena vā
brahmanena vā devena vā mārena vā brahmuna vā
kenaci vā lokasmin’ ti.

Itiha tena khaṇena tena layena tena muhuttena yāva
brahmalokā saddo abbuggacchi ayañca dasasahassī
lokadhātu saṅkampi sampakampi sampavedhi.

Appamāṇo ca ulāro obhāso loke Pāturahosi atikkamma devānaṃ devanubhāvanti.

Atha kho Bhagavā imaṃ udānaṃ udānesi “Aññāsi vata bho Koṇḍañño, aññāsi vata bho Koṇḍañño” ti.

Itihidaṃ āyasmato Koṇḍaññassa “Aññāsi Koṇḍañño” tveva nāmaṃ ahoṣī” ti.

15. Atha kho āyasmā Aññāsi Koṇḍañño ditṭha-dhammo patta-dhammo vidita-dhammo pariyogīha-dhammo tiṇṇa-vicikiccho vigata kathaṃ katho vesārajapatto aparapaccayo satthu sāsane Bhagavantam etadavoca: “Labhey’āhaṃ bhante Bhagavato santike pabbajjam, labheyyaṃ upasampadan” ti.

“Ehi bhikkhū” ti Bhagavā avoca “Svākkhāto dhammo cara brahmacariya sammā dukkhassa antakiriya” ti sāva tassa āyasmato upasampadā ahoṣi.

Dhammacakkappavattanasuttaṃ niṭṭhitam.

40. KỆ BỔ CÁO CHO THÍ CHỦ HOAN HỖ

(01:20:35-01: 21:56)

ANUMODANĀRAMBHA GĀTHĀ

Yathā vārivāhā pūrā
 Paripūrenti sāgaram
 Evam’eva ito dinnaṃ
 Petānaṃ upakappati
 Icchitaṃ patthitaṃ tumhaṃ
 Khippam’eva samijjhatu
 Sabbe pūrentu saṅkappā
 Cando paṇṇaraso yathā

Maṇi-joti-raso yathā.

(SĀMAÑÑĀNUMODANĀ GĀTHĀ)

Sabb'ītiyo vivajjantu
 Sabba rogo vinassatu
 Mā te bhavatv'antarāyo
 Sukhī digh'āyuko bhava
 Abhivādana-silissa
 Niccaṃ vuddh'āpacāyino
 Cattāro dhammā vaḍḍhanti
 Āyu, vaṇṇo, sukhaṃ, balaṃ.

41. KỆ ĐIỂM LÀNH VŨ TRỤ (01:22:00-01:24:13)

CULLA MAṄGALACAKKAVĀḬA

Sabbabuddh'ānubhāvena,
 Sabbadhamm'ānubhāvena,
 Sabbasaṅgh'ānubhāvena,
 Buddharatanaṃ, Dhammaratanaṃ, Saṅgharatanaṃ,
 Tiṇṇaṃ ratanānaṃ ānubhāvena,
 Caturāsīti-sahassa Dhammakkhandh'ānubhāvena
 Piṭakattay'ānubhāvena, Jinasāvaka'ānubhāvena
 Sabbe te rogā, sabbe te bhayā, sabbe te antarāyā
 Sabbe te upaddavā, sabbe te dunnimittā,
 Sabbe te avamaṅgalā vinassantu.

Āyu-vaḍḍhako, dhana-vaḍḍhako, siri-vaḍḍhako, yasa
 vaḍḍhako, bala-vaḍḍhako, vaṇṇa-vaḍḍhako, sukha-
 vaḍḍhako, hotu sabbadā.

Dukkha-roga-bhayā-verā-sokā-sattu c'upaddavā, anekā
 antarāyā'pi vinassantu ca tejasā.

Jaya, siddhi, dhanam, lābham, sotthi, bhāgyam, sukham,
 balaṃ, siri, āyu ca vaṇṇo ca bhogaṃ, vuḍḍhi ca yasavā,
 satavassā ca āyu ca jīvasiddhī bhavantu te.

42. KỆ HỒI HƯỚNG QUẢ BÁO ĐẾN NGẠ QUÝ (01:24:15-01:25:29)

TIROKUDDAKAṆḌA GĀTHĀ

1. Adāsi me akāsi me
 Ñāti mittā sakhā ca me
 Petānaṃ dakkhiṇaṃ dajjā
 Pubbe katam'anussaraṃ.

2. Na hi runnaṃ vā soko vā
 Yāv'añña paridevanā
 Na taṃ petānaṃ'atthāya
 Evaṃ tiṭṭhanti ñātayo.

3. Ayañca kho dakkhiṇā dinnā.
 Saṅghamhi supatiṭṭhitā
 Digharattaṃ hitāyassa
 Tṭhānaso upakappati.

4. So ñāti-dhammo ca ayaṃ nidassito
 Petāna-pūjā ca katā ulārā.

5. Balañca bhikkhūnaṃ'anuppa-dinnaṃ
 Tumhehi puññaṃ pasutaṃ anuppakan'ti.

43. KĒ CHÚC PHÚC (01:25:31-01:26:25)

1. Bhavatu sabba maṅgalaṃ
Rakkhantu sabba devatā
Sabba Buddh'ānubhāvena
Sadā sotthi bhavantu te.

2. Bhavatu sabba maṅgalaṃ
Rakkhantu sabba devatā
Sabba Dhamm'ānubhāvena
Sadā sotthi bhavantu te.

3. Bhavatu sabba maṅgalaṃ
Rakkhantu sabba devatā
Sabba Saṅgh'ānubhāvena
Sadā sotthi bhavantu te.

